

Số: 33/2024/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 28**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về tình giản biên chế;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (sau đây gọi là cán bộ, công chức cấp xã dôi dư) nghỉ công tác kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025 (sau đây gọi là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) có hiệu lực thi hành đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (sau đây gọi là người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư) nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ cấp xã thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Cán bộ, công chức cấp xã chưa làm việc đủ thời gian cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

c) Cán bộ, công chức cấp xã còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hoặc cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở nơi khác được điều động, bố trí đến các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp kể từ khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

d) Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm hoặc chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

đ) Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị kỷ luật bãi nhiệm hoặc buộc thôi việc.

e) Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thôi giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm nhưng vẫn bố trí chức vụ, chức danh ở vị trí khác (kể cả chức danh kiêm nhiệm và các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố).

g) Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư tự ý nghỉ việc, bỏ việc khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận cho thôi việc hoặc thôi giữ chức vụ.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Ngoài các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế và các chính sách khác theo quy định của pháp luật, các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này khi nghỉ công tác được hỗ trợ thêm như sau:

1. Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư

a) Nếu nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ một lần với mức 9.000.000 đồng/01 năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đảm nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã.

Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã trước đó có thời gian công tác là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì thời gian công tác ở vị trí này được hỗ trợ một lần với mức 5.100.000 đồng/01 năm làm việc đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Nếu nghỉ công tác sau thời gian 12 tháng đến 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ một lần bằng 50% mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Nếu nghỉ công tác sau thời gian 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ một lần bằng 30% mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

d) Nếu nghỉ công tác sau thời gian 36 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì được hỗ trợ một lần bằng 15% mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư nếu nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì được hỗ trợ một lần với mức 5.100.000 đồng/01 năm làm việc đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước đó có thời gian công tác là cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã thì thời gian công tác ở vị trí này được hỗ trợ một lần với mức 9.000.000 đồng/01 năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Cách xác định thời gian để tính chính sách hỗ trợ

a) Thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

b) Thời gian làm việc đảm nhiệm chức danh người hoạt động không

chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là tổng thời gian làm việc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn).

c) Tổng thời gian quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này nếu có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 (một phần hai) năm và được hưởng hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của 1/2 (một phần hai) năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

Điều 3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào làm cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian 60 tháng kể từ ngày nghỉ công tác thì phải hoàn trả lại số tiền đã hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XIII Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 08 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân